

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2017/TLST-HNGĐ 02 tháng 03 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị K C - Sinh năm: 1988

Địa chỉ HKTT: Ấp Tây – Xã Hòa Long – Thành phố Bà Rịa – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ cư trú: 414 – Đường Thống Nhất – Phường 8 – TP. Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H - Sinh năm: 1983

Địa chỉ HKTT: Ấp Cái Đồi Vàm – Phú Tân – Phú Tân – Tỉnh Cà Mau

Địa chỉ cư trú: 153 – Đường Võ Thị Sáu – Phường 2 – Thành phố Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Căn cứ điều 212, điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ vào điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/06/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hòa giải thành nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và không trái điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và Hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị K C và ông Huỳnh Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị K C và ông Huỳnh Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con: Hai bên đương sự xác định có 01 người con chung là Huỳnh Ngọc B T – Sinh ngày: 16/05/2007, ngoài ra không có con nuôi. Sau khi xem xét nguyện vọng của con chưa thành niên trên 7 tuổi, giao cho bà Trần Thị K C trực tiếp nuôi Huỳnh Ngọc B T, ông Huỳnh Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Ông Huỳnh Văn H được quyền thăm nom chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai có quyền cản trở.

Trường hợp kể từ sau khi Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn, vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự, hoặc cơ

quan tổ chức theo quy định tại khoản 5 điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014, có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị K C nộp **150.000đ** (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn và **150.000đ** (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí **300.000đ** (ba trăm ngàn đồng) bà C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0002138 ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Vũng Tàu. Bà Trần Thị K C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS ND TPVT, TAND Tỉnh BRVT
- Chi cục THA DS TPVT,
- UBND xã Hòa Long –TP. Bà Rịa-Tỉnh BRVT.
- Lưu hồ sơ

NGUYỄN THANH SƠN